

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 14**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010**

**Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội**

**Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa**

**Giáo chánh: Đức Phong, Trịnh Lộc và Huệ Trang**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống! Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang thứ mười ba, dòng thứ hai đếm từ dưới lên, chúng ta xem từ chỗ này.

*“Đản Niệm Phật pháp môn, đồng u Mật pháp, thị Tha Lực Môn, thuộc u Quả giáo. Hành nhân phát tâm niệm Phật, trượng Di Đà bốn nguyện nhiếp thọ, oai thần gia bị, hộ trì hành giả, ma bất năng nhiếp”* (Nhưng pháp môn Niệm Phật cùng với Mật pháp là Tha Lực Môn, thuộc về Quả giáo. Hành nhân phát tâm niệm Phật, nương vào bốn nguyện và oai thần của Phật Di Đà gia bị, hộ trì hành giả, ma chẳng thể quấy nhiễu). Cụ Niệm Tổ bảo: Pháp môn này và Mật Tông rất giống nhau, thuộc loại Quả giáo, thuộc loại Tha Lực Môn, nhất định phải được Phật gia trì. Tám vạn bốn ngàn pháp môn có được đức Phật gia trì hay không? Có chứ! Chẳng thể nói không có gia trì, đều có gia trì; nhưng pháp môn này được Phật gia trì đặc biệt thù thắng, khác hẳn những pháp môn thông thường! Vì thế, cổ đại đức gọi pháp môn này là *“môn du đại đạo”*, những pháp môn kia là tám vạn bốn ngàn pháp môn, [pháp môn này] chính là một hành môn đặc biệt ở ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, nên gọi là *“môn du đại đạo”*; quả thật nó giống như Mật pháp. Lần trước, tôi đã thưa với quý vị, Phật pháp thật sự là vô lượng pháp môn, do căn tánh của hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới khác biệt, nhằm thích ứng hết thảy chúng sanh, đức Phật lập ra vô lượng pháp môn làm phương tiện tiếp dẫn; nhưng hết thảy các pháp môn tới cuối cùng chỉ còn ba môn là “giác, chánh, tịnh”; trong lần trước tôi đã thưa với quý vị, ba môn này cũng gọi là Tam Bảo. Quý vị thấy học Phật, nhập môn bèn trước hết truyền trao Tam Quy, Tam Quy có ý nghĩa gì? Tức là truyền trao cho quý vị ba cửa ngõ để nhập Phật môn. Đối với ba môn ấy, từ bất cứ môn nào để tiến vào đều như nhau, tiến vào bằng cửa ngõ khác nhau, nhưng đã vào trong thì đều giống như nhau. Ví như một căn nhà có ba cửa, bất luận từ cửa nào tiến vào cũng đều chẳng khác nhau, đó là *“pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp”*.

Nhưng ba môn này, đích xác có tiêu chuẩn khác nhau. Giác môn dành cho người thượng thượng căn. Trong tám tông phái Đại Thừa của Trung Quốc, chỉ có Thiên Tông và Tánh Tông thuộc hành môn này. Môn này được gọi là *“nhất bộ đẳng thiên”* (một bước lên trời), là Đốn Giáo, chẳng phải Tiệm Giáo. Nó là Đốn Giáo, đốn xả, đốn

chúng, đốn siêu. Quý vị thấy người ấy (người tu tập hành môn này) có năng lực buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống cùng một lúc, buông xuống đồng thời. Điều này nói dễ, làm chẳng dễ! Hễ buông xuống sẽ thành Phật. Do vậy, nói theo lý luận, phạm phu thành Phật tốn bao nhiêu thời gian? Một niệm! Phạm phu chúng ta nghĩ không ra “một niệm” này, một niệm là gì vậy? Một niệm chừng bao lâu? Một sát-na? Không phải vậy! Chẳng phải là một sát-na, nó còn ngắn hơn một sát-na. Di Lặc Bồ Tát giảng: Trong một khảy ngón tay, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm; “một niệm” là như vậy đó. Nay chúng ta tính toán bằng giây, trong một giây, đại khái là khảy thật nhanh, có người khảy nhanh hơn ta, ắt phải trong một giây có thể khảy năm lần, thường thì ta khảy bốn lần! Nếu là bốn lần, trong một giây có bao nhiêu niệm? Có một ngàn hai trăm tám mươi triệu; nếu khảy năm lần, sẽ là một ngàn sáu trăm triệu. Quý vị nói có phải là niệm quá vi tế hay chẳng? Chúng ta chẳng có cách nào, chẳng có cách gì nghĩ tưởng, do khi vừa mới nghĩ tới, đã có bao nhiêu niệm khởi lên? Tuyệt đối chẳng phải là một niệm, chữ “*nhất niệm*” chỉ điều này!

Đoạn được nhất niệm ấy, liền thành Phật; vì vậy, vẫn phải dùng tỷ dụ để nói. Thí dụ như trong hiện tại, chúng ta quen thuộc nhất, có ấn tượng sâu đậm nhất chính là điện ảnh. Hiện tại, điện ảnh dùng [kỹ thuật] “số mã” (digitalized), lại khác hẳn, trước đây dùng phim nhựa. Dùng phim nhựa thì mỗi tấm phim là một tấm ảnh có thể chiếu sáng, từng tấm phim một. Phim được quay bằng máy quay phim tạo thành dương bản (positive film, chánh phiên), cuộn phim gồm nhiều bức hình chụp liên tiếp. Bỏ vào máy chiếu phim, mở máy chiếu phim lên, tấm phim này [trong cuộn phim] được rọi lên màn bạc, ống kính [của máy chiếu phim] đóng lại rồi lại mở ra để chiếu tấm kế tiếp, tức là đổi sang tấm khác, trong một giây thay đổi hai mươi bốn tấm [khác nhau], khiến mắt chúng ta bị lừa, chúng ta thấy phim ảnh giống như thật. Thật ra, những hình ảnh ấy chẳng thật, từng tấm khác nhau, đó là một thứ “*tương tự tương tục tương*” (hình tượng gần như tồn tại liên tục), “*tương tự*”, tuyệt đối chẳng phải là tương đồng! Ở đây, chúng ta có một bộ phim, một giây là hai mươi bốn tấm, mỗi tấm khác nhau, chẳng có tấm nào giống nhau. Nay chúng ta dùng chuyện này làm tỷ dụ, trong điện ảnh là một giây [máy chiếu phim chiếu qua] hai mươi bốn tấm; đức Phật bảo trong vũ trụ này, trong một giây, vũ trụ chiếu bao nhiêu tấm? Tôi vừa mới nói đấy thôi, nếu một giây khảy ngón tay bốn lần, sẽ là một ngàn hai trăm tám mươi triệu, chúng ta làm sao biết hình tượng được hiện là giả? Ai thấy được? Kinh thường nói Bát Địa Bồ Tát do công phu định lực sẽ trông thấy. Nếu nói một giây khảy ngón tay năm lần thì sẽ là một ngàn sáu trăm triệu. [Do vậy, tướng được biến hiện trong vũ trụ là] giả, chẳng thật! Khi đã đoạn được niệm, quý vị sẽ thấy Thật Tướng của vũ trụ, thứ gì cũng đều không có. Thứ gì cũng chẳng có, sẽ xuất hiện điều gì? Cái hiện ra sẽ được gọi là Thường Tịch Quang, đây là tầng cấp cao nhất trong Tịnh Độ. Trong Thường Tịch Quang, không có hiện tượng vật chất, mà cũng không có hiện tượng tinh thần, nhưng quý vị chẳng thể nói là nó không có!

Đức Thế Tôn minh tâm kiến tánh, nói ra một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, nói rất nhiều, chúng ta chẳng nắm được cương lĩnh. Nói đơn giản, rốt cuộc kinh nói những gì? Kiến tánh, tánh là như thế nào? Nhưng Huệ Năng đại sư đã kiến tánh, Ngài đã nêu ra một tổng cương lĩnh, gồm năm câu, hai mươi chữ. Hai mươi chữ ấy giảng về Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là như thế đó. Quý vị phải hiểu: Thường Tịch là nói về tự tánh của chính mình, Thường Tịch là cái Ngã thật sự, trong Thiên Tông nó được gọi là *“phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục”* (mặt mũi vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra). Diện mục ấy mọi người đều giống nhau! Huệ Năng đại sư cho chúng ta biết, câu đầu tiên là *“bổn tự thanh tịnh”* (vốn tự thanh tịnh), cũng có nghĩa là nói: Trong tự tánh chẳng có mảy may ô nhiễm nào! Hiện thời nó có ô nhiễm hay không? Không có! Chắc chắn không có ô nhiễm. Hiện tại, đức Phật thường nói lục đạo mười pháp giới là ô nhiễm, nhưng tự tánh chẳng ô nhiễm. Cái bị ô nhiễm là gì? A Lại Da bị ô nhiễm! Tự tánh là chân tâm, A Lại Da là vọng tâm. Vọng tâm có ô nhiễm, chứ chân tâm chẳng bị ô nhiễm. Chúng ta dùng điện ảnh hay dùng máy TV [để làm tỷ dụ thì] cũng giống như vậy. Láy nó làm tỷ dụ thì có thể thấy các sắc tướng hiện ra trên màn hình là ô nhiễm, mở trúng một băng tần thì sắc tướng là ô nhiễm. Vì sao? Màn hình vốn thanh sạch, bất luận quý vị là thiện hay ác, đều là ô nhiễm. Nếu chúng ta hỏi màn hình có thật sự bị ô nhiễm hay không? Sau khi tắt TV, màn hình chẳng có chút ô nhiễm nào! Chuyện này rất gần giống chân tướng sự thật, xác thực là không có ô nhiễm. Do vậy, ô nhiễm là vọng tâm, vọng tâm chẳng phải là chân tâm, chẳng liên can gì đến tự tánh, là chuyện khác hẳn! Do vậy, A Lại Da có ô nhiễm, tự tánh chẳng ô nhiễm. A Lại Da có sanh diệt, những tướng được hiện bởi nó, bất luận là hiện tượng vật chất, hay hiện tượng tinh thần, đều có sanh diệt, là pháp duyên sanh (pháp sanh bởi các duyên). “Nhân duyên sanh pháp” (pháp sanh bởi nhân duyên) sẽ có sanh diệt. Tự tánh chẳng sanh bởi nhân duyên, nó vốn sẵn có, cho nên nó *“không có sanh diệt”*, *“vốn tự trọn đủ”*. Tuy nó chẳng có bất cứ hiện tượng vật chất hay tinh thần gì, nhưng nó có thể hiện hết thấy các tướng. Điều này cũng rất khó hiểu, cái gì cũng chẳng có, có sao nó có thể hiện? Vì sao hiện ra vô lượng, vô số, vô tận, có sao hiện nhiều ngàn ấy? Biến huyền vô cùng! Tôi học kinh Hoa Nghiêm, suy nghĩ thật lâu mà chẳng nghĩ ra: Thứ gì đều không có thì nó biến bằng cách nào? Biến ra nhiều ngàn ấy! Rồi tôi nghĩ đến lúc nhỏ chơi kính vạn hoa, tôi nghĩ tới món đồ chơi ấy. Kính vạn hoa rất đơn giản, mọi người đều biết, tôi vừa nhắc tới, khá nhiều người tặng kính vạn hoa cho tôi, tặng cả mười mấy cái! Ba miếng thủy tinh, bên trong bắt quá là mấy mảnh vụn có màu sắc khác nhau, quý vị xoay chuyển ống kính, xoay suốt ngày từ sáng đến tối, nó sẽ hiện ra vô số mô thức sắp xếp (pattern), chẳng có cái nào giống nhau! Tôi liền nghĩ *“vốn tự trọn đủ, có thể sanh vạn pháp”* có cùng một đạo lý với kính vạn hoa, thật đấy, chẳng giả đâu! Dầu hiện nhiều đến mấy, quý vị chẳng thể nói nó là có; khi nó chẳng hiện, chẳng thể nói nó không có. Có và Không là tương đối, có và Không là nhị biên, trong tự tánh chẳng có đối lập, phải hiểu rõ đạo lý này! Chúng

ta muốn trở về tự tánh, mà có ý niệm đối lập, sẽ trở về không được, điều ấy rất nghiêm trọng!

Vì vậy, học Phật đầu học thật giỏi, nói đến nổi hoa trời rơi loạn xạ, mà vẫn đối lập với người khác, đối lập với sự, đối lập với vạn vật, thì kẻ ấy là lục đạo phàm phu chính công, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà cũng chẳng thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tuy Cực Lạc thế giới nói “đới nghiệp vãng sanh”, chẳng thể mang theo [nghiệp chướng] hiện hành, có thể mang theo cựu nghiệp, [tức là] có thể mang theo nghiệp trong quá khứ, chẳng thể mang theo nghiệp hiện tiền. Ta oán một ai, đến lúc lâm chung, lúc thở hắt ra hơi cuối cùng, còn oán hay chẳng? Còn oán thì chẳng có hy vọng chi hết, quý vị chẳng vãng sanh được! Trong hơi thở cuối cùng, ta chẳng oán hờn, A Di Đà Phật mới có thể đón quý vị đi. Công phu này phải luyện trong lúc bình thường, kẻ đối với ta có thâm cừ đại hận như thế nào đi nữa cũng chẳng ghim trong lòng. Ghim trong lòng sẽ chẳng đến được thế giới Cực Lạc, chẳng thể thấy A Di Đà Phật, phải buông xuống! Người khác oán hận ta, chẳng sao cả! Tâm ta thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần; người khác có oán hận tức là kẻ ấy chẳng thanh tịnh, có ô nhiễm. Do vậy, phải nhớ: Kinh Vô Lượng Thọ dạy ba tiêu chuẩn tu hành là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Phải biết do ba chuyện này sẽ vãng sanh ba cõi Tịnh Độ khác nhau trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thật sự đoạn, chẳng còn chấp trước, sẽ sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Chẳng còn phân biệt, đoạn vô minh rồi, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm; hễ bình đẳng bèn sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nếu đã giác thì sao? Đại triệt đại ngộ, giác rồi thì sao? Giác rồi bèn trở về cõi Thường Tịch Quang. Vì vậy, chúng ta đới nghiệp, nói thật thà là “thứ gì cũng chưa thể đoạn”, nhưng đới nghiệp là mang theo nghiệp quá khứ, chẳng mang theo nghiệp hiện hành! Nay chúng ta phải hóa giải tất cả hết thảy những đối lập, mâu thuẫn, xung đột với người khác, buông xuống từ nội tâm, đừng nên so đo nữa, mong cho tâm mình đạt đến thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, chắc chắn quý vị được vãng sanh, điều này trọng yếu lắm! Đừng để ngoại cảnh quá nhiều khiến cho cơ hội lần này lại bị chướng ngại, [nếu để bị chướng ngại] tức là sai lầm quá đỗi to lớn!

Ba môn “giác, chánh, tịnh”, giác bèn sanh vào Thường Tịch Quang, bình đẳng bèn sanh vào cõi Thật Báo, thanh tịnh sanh vào cõi Phương Tiện. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta: Cõi Phương Tiện là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tây Phương thù thắng, chẳng giống các cõi nước khác. Cõi ấy chẳng có lục đạo, tuy cũng có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, nhưng cõi Phạm Thánh Đồng Cư chẳng phải là lục đạo, chỉ có hai đường nhân thiên, chẳng có Tu La đạo, mà cũng chẳng có tam ác đạo. Đây là chỗ khác biệt! Trong ba môn, hành theo môn nào cũng đều được. Nếu hành theo Giác môn, chắc chắn sanh vào cõi Thật Báo, giác, chánh, tịnh. Chánh môn thì tùy thuộc công phu sâu hay cạn, chẳng nhất định. Công phu cao, sanh vào cõi Phương Tiện; kém hơn thì vẫn sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Hành theo Tịnh môn khác hẳn. Đối với Tịnh môn, nếu niệm đến Lý nhất tâm bất

loạn sẽ là cõi Thật Báo, Sự nhất tâm bất loạn là cõi Phương Tiện; công phu thành phiền là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vì vậy, thấp nhất là công phu thành phiền. “Thành phiền” là gì? Chưa đoạn phiền não, nhưng trong tâm có Phật, có A Di Đà Phật, trừ Phật ra, ý niệm gì cũng đều có thể chế ngự, chẳng cho nó khởi tác dụng, khuất phục phiền não, chứ chưa đoạn phiền não. Đoạn phiền não bèn chuyển thức thành trí, người ấy chưa đoạn. Công phu niệm Phật nhằm chế ngự phiền não, nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, đè nén phiền não. Đó là điều kiện phải có đủ để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới; không hội đủ điều kiện này sẽ chẳng thể vãng sanh. Chúng ta hiểu đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật này, biết trong cuộc đời này phải nên làm chuyện gì, điều gì trọng yếu nhất đối với chúng ta. Thanh tịnh, bình đẳng, giác là trọng yếu, phải dốc toàn lực tìm lại. Chính mình vốn sẵn có giác, chánh, tịnh. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói: “*Bốn giác vốn có, bất giác vốn không*”. Đây là bốn giác, tìm lại nó thì tìm từ cái tâm thanh tịnh, tu gì trong hết thảy hoàn cảnh? Tu tâm thanh tịnh, tu không bị ô nhiễm, không bị quấy nhiễu, đó là tu hành thật sự.

Mười tông phái đều hành theo ba môn này, tôi vừa mới nói: Tánh Tông và Thiên Tông hành giác môn, những tông khác là Giáo Hạ, như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Tam Luận và Pháp Tướng Duy Thức đều hành theo Chánh môn, chánh tri, chánh kiến. Loại thứ ba là hành theo Tịnh môn, gồm hai tông phái là Tịnh Độ Tông tu tâm thanh tịnh, Mật Tông cũng tu tâm thanh tịnh; nhưng Hiền và Mật khác nhau, công phu của Mật Tông đúng là cao hơn Tịnh Tông. Tịnh Tông tu cái tâm thanh tịnh như thế nào? Viễn ly hết thảy nhiễm pháp, viễn ly hết thảy ô nhiễm, tu tâm thanh tịnh dễ dàng! Còn trong Mật pháp là chẳng lìa cảnh giới để tu tâm thanh tịnh, khó lắm! Đó chẳng phải là chuyện dễ dàng. Tịnh của họ (Mật Tông) là chân tịnh, còn chúng ta là tách lìa, thanh tịnh, sau khi tiếp xúc chưa chắc đã thanh tịnh. Vì vậy, người ta là thanh tịnh thật sự. Mật là pháp thượng thượng thừa trong Phật pháp, chẳng học pháp môn ấy sẽ chẳng thể thành Phật. Chẳng thể không tu [Mật pháp], nhưng tu lúc nào? Từ Sơ Địa trở lên. Nói cách khác, Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền tu Hiền Giáo. Trong trường học, vị ấy học lớp Tiến Sĩ, quý vị đã tốt nghiệp Thạc Sĩ mới có thể tu theo ban Tiến Sĩ. Nếu quý vị chưa phải là trình độ này mà tu Mật sẽ rắc rối to, cuối cùng sẽ đến đâu? Vào A Tỳ địa ngục! Trong quá khứ, Chương Gia đại sư bảo tôi: Trong thế gian chúng ta, trình độ thấp nhất [để có đủ tư cách học] Mật Tông là Sơ Trụ trong Viên Giáo, cũng có nghĩa là thật sự đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Quý vị tiếp xúc bất luận cảnh giới gì đều chẳng bị lay động, cũng sẽ không bị quấy nhiễu, giống như Thiên Tài đồng tử tham học năm mươi ba lần.

Vì sao thầy chúng tôi hạn chế rất nghiêm, thứ gì cũng không cho phép đọc, cũng chẳng cho phép nghe, mà cũng chẳng cho phép học, sợ gì? Sợ bị quấy nhiễu. Quý vị chưa có định tánh, “gần sơn sẽ đỏ, gần mực sẽ đen” thì làm sao được? Sơn và mực bày ra trước mặt, quý vị hết sức tiếp cận, chẳng tiêm nhiễm mấy may! Có công phu ấy thì mới có thể học, mới có thể đi ra ngoài tham học. Vì vậy, tham học là có điều kiện,

chẳng phải tùy tiện ai cũng đều có thể đi tham học, không thể nào! Quý vị thấy Thiện Tài đồng tử tham học, Ngài đã minh tâm kiến tánh trong hội Văn Thù Bồ Tát, đắc Căn Bản Trí, đó là kiến tánh, là đại triệt đại ngộ. Kinh Bát Nhã nói: “*Bát Nhã vô tri*”, Căn Bản Trí là vô tri, từ vô tri khởi tác dụng là Hậu Đắc Trí. Ngài tham học nhằm thành tựu Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí là không gì chẳng biết. Khi chính quý vị đã đạt đến vô tri thì mới có thể đi tham học, mới thành tựu Hậu Đắc Trí. Chúng ta chưa đắc Căn Bản Trí mà ta đi tham học, có được hay không? Quý vị muốn đi thì Phật cũng chẳng có cách nào! “Ông cứ đi đi! Ông có thể học được gì hay chẳng? Hết thầy những gì ông học được đều là tri kiến sai lầm, chẳng có gì là tri kiến chính xác hay chánh tri chánh kiến cả!” Chúng tôi dám nói như thế này: “Toàn là học sai trật!” Phải đến khi trong tâm thanh tịnh chẳng sanh một niệm thì lúc quý vị tiếp xúc mới là trí huệ chân thật, là Phật tri Phật kiến. Quý vị chưa đạt tới trình độ này, mà ra bên ngoài, bắt luận đến tham học nơi đâu, toàn là học được tà tri tà kiến! Vì sao? Do tâm quý vị tà, trong tâm khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Do đó, chánh pháp đều biến thành tà pháp. Người đắc Căn Bản Trí là như thế nào? Người ấy không có tri kiến. Chẳng có tri kiến bèn gọi là chánh tri chánh kiến, chẳng có tà kiến, chẳng mê. Do vậy, khi người ấy tiếp xúc, sẽ hoàn toàn tương ứng với tự tánh, khi ấy mới có tư cách đi ra ngoài tham học.

Vừa tiếp xúc bèn hiểu rõ, mắt thấy bèn hiểu rõ, tai vừa nghe bèn hiểu rõ, giống như Huệ Năng đại sư đã thị hiện, chúng ta hãy nghĩ có đúng như thế hay không? Người ta chưa từng học kinh Pháp Hoa, chưa hề nghe nói. Thiền sư Pháp Đạt niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa; kinh Pháp Hoa rất dài, mỗi ngày tối đa niệm được một bộ, niệm ba ngàn bộ phải mất mười năm. Niệm mười năm chẳng khai ngộ, có tập khí ngạo mạn, cảm thấy mình ghê gớm lắm, rất đáng kiêu ngạo. Sư đã niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa, kinh Pháp Hoa đã niệm thuộc lòng. Tới chỗ Huệ Năng đại sư thỉnh giáo, gặp mặt, [sư Pháp Đạt nghĩ] gã này là hậu học, đánh lễ thầy ba lạy. Thầy thấy rất rõ ràng, lúc Sư lạy đầu chẳng sát đất, đó là gì? Tập khí ngạo mạn, lễ bái đầu chẳng sát đất. Khi Sư đứng lên, Tổ bèn hỏi: “Ông có gì đáng để kiêu ngạo?” Sư thưa đã đọc ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa. Huệ Năng đại sư bèn hỏi: “Kinh Pháp Hoa nói những gì?” Sư chẳng thưa được, quay lại thỉnh giáo Huệ Năng đại sư. Huệ Năng đại sư bảo: “Kinh này ta chưa từng nghe, ta cũng chẳng biết chữ. Nếu ông đã niệm đến ba ngàn bộ, hãy niệm cho ta nghe”. Kinh Pháp Hoa có hai mươi tám phẩm, Sư đọc đến phẩm thứ hai, tức là đọc đến phẩm Phương Tiện, Huệ Năng đại sư nói: “Được rồi! Không cần niệm nữa! Ta đã hiểu toàn bộ”. Người có bản lãnh ấy mới có thể tham học! Tổ giảng cho Sư nghe, Sư khai ngộ, lại lạy, đầu đập sát đất, chẳng nói năng gì! Tham học phải có bản lãnh này mới được; thiếu bản lãnh này sẽ chẳng thể tham học, quý vị tham cái gì đây? Quý vị là phàm phu!

Vì vậy, trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn điều kiện tham học, chúng ta liền biết: Chưa kiến tánh, chẳng thể rời khỏi thầy! Rời thầy sẽ có vấn đề liền! Quý vị sẽ bị ô nhiễm, biến thành tà tri tà kiến, bị đọa lạc! Do đó, thầy có ý tốt

chẳng cho quý vị đi ra ngoài, phải ở quanh thầy. Ai mới có cơ hội khai ngộ? Người thật thà, theo chắc thầy, thầy chẳng hại ta. Kẻ tự cậy thông minh, không nghe lời, cảm thấy vị thầy này khá lắm, nhưng còn có vị thầy khác cao minh hơn thầy, mà thầy chẳng chấp thuận cho tôi học, ở bên kia người ta học rộng nghe nhiều! Có đấy! Xưa nay trong ngoài nước đều có loại người này. Hấn rời khỏi vị thầy này, lại đi tìm vị thầy khác, xong rồi! Đời này xong luôn rồi! Thiện tri thức quả thật khó cầu, trong thời đại hiện tại này chẳng có, tìm không được! Chỉ có một phương pháp là tìm cổ nhân, cổ nhân đáng tin cậy. Cổ nhân là kinh giáo, chúng ta học kinh Hoa Nghiêm bèn kiếm Thanh Lương đại sư, kiếm Lý Trường Giả, các Ngài đã chú giải kinh Hoa Nghiêm tỉ mỉ. Chúng ta đọc kinh chẳng hiểu, xem chú giải là nghe các Ngài chỉ dạy. Đọc một lần không hiểu, xem mười lần, mười lần không hiểu, xem trăm lần! Nếu quý vị có thể đọc Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao một trăm lần, có thể khai ngộ hay chẳng? Hết sức có thể! Một trăm lần, tâm quý vị định rồi. Do vậy, trước hết đắc tam-muội, đạt được tâm thanh tịnh. Đọc cho đến mức tập khí phiền não, tập khí tri kiến thầy đều mất sạch, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ. Trí huệ là có thể khai ngộ, chuyện này là thật, chẳng gạt người đâu nhé!

Vì vậy, cương lĩnh rốt cục, tốt cùng trong giáo học Phật pháp là ba món: “*Nhân Giới sanh Định, nhân Định khai Huệ*”. Giới là quy củ, quý vị vâng giữ quy củ. Dạy quý vị thâm nhập một môn, đó là quy củ. Thật sự thâm nhập sẽ đắc định, đắc định bèn khai ngộ. Đối với điều này, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, chứ không riêng gì Phật pháp dạy người như vậy, mà Nho và Đạo cũng chẳng ra ngoài lệ ấy. Vào thời cổ, trong trường tư thực, thầy dạy học trò, chú ý tới điều trọng yếu nhất là ngộ tánh của học trò, giúp nó khai ngộ. Sau khi khai ngộ, hề tiếp xúc gì cũng đều thông hiểu, người ấy cũng rất thông minh, hề tiếp xúc bèn có thể hiểu rõ. Vì sao? Hết thầy các pháp chẳng lia tự tánh, chỉ cần kiến tánh thì vấn đề gì cũng đều giải quyết! Nay chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, tìm bản chú giải này của cụ Hoàng Niệm Tổ là được rồi. Vì sao? Kinh do thầy cụ là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập từ năm bản dịch gốc, nay chúng ta thấy bản chú giải này của cụ Hoàng đã tổng hợp toàn bộ những lời chú giải kinh Vô Lượng Thọ của các vị đại đức xưa nay, trong ngoài nước, hoàn toàn tổng hợp lại. Quý vị đọc bản chú giải của cụ Hoàng tức là đã xem bao nhiêu kinh? Trong phần sau, cụ đã dẫn chứng hơn hai trăm thứ. Quý vị được đọc toàn bộ, tổng hợp toàn bộ mà! Khi chúng ta muốn xem nhiều như vậy, phải tốn bao nhiêu thời gian? Cụ đã chỉnh lý kỹ lưỡng. Trong quá khứ, những bản chú giải xưa gồm có mấy thứ chúng tôi đã từng xem qua, ở đây cụ cũng đều sao lục đầy đủ, sao toàn bộ trong tác phẩm này! Do vậy, bộ Kinh Giải này là tổng hợp hoàn chỉnh của các kinh luận chú sớ trong Tịnh Độ; chúng ta phải nhận biết tác phẩm quý giá này! Trong hết thầy các kinh, kinh điển Tịnh Tông là quý báu. Trong các sách vở Tịnh Tông, nay bày ra trước mặt chúng ta, bản chú giải này là món báu! Không có tác phẩm nào siêu thắng hơn tác phẩm này, chẳng có! Chúng ta phải quý trọng, phải nghiêm túc học tập. Với phân lượng của sách này, với kích thước như vậy, nếu chúng ta thâm nhập một môn học tập từ đầu đến cuối, học tập

năm năm hay mười năm, sẽ đắc Niệm Phật tam-muội, chẳng còn vọng niệm nữa! Thời gian, tinh thần, tinh lực của chúng ta đều tập trung vào đây, lẽ đâu chẳng đắc định? Tam-muội ấy gọi là Niệm Phật tam-muội. Đắc Niệm Phật tam-muội sẽ có thể đắc Sự nhất tâm bất loạn và Lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là kiến tánh. Chúng ta mong sớm có ngày thành tựu, sớm có ngày thành tựu thì phải thật sự buông xuống, bộ kinh điển này dạy chúng ta buông xuống, thả đều buông xuống.

Đối với tổng cương lĩnh, đức Phật nói ba câu, tức là tam nghiệp thanh tịnh. Ngài xếp khẩu nghiệp đầu tiên, chẳng giống những kinh khác. Các kinh nói “thân, khẩu, ý”, kinh này nói “khẩu, thân, ý”: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (khéo giữ khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi lầm của người khác), thật sự làm. Chúng ta còn phê phán người khác hay chẳng? Hữu ý hay vô tình phê bình người khác, quý vị đều vi phạm. Nếu thật sự học, phải thời thời khắc khắc cảnh giác, chẳng chê bai lỗi lầm của người khác. Đừng nên ghi nhớ khuyết điểm của kẻ khác, càng chớ nên nói ra. Quý vị làm được điều này, sẽ có thể học Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường*”, xử sự, đãi người, tiếp vật đều phải như vậy thì mới được, mới giống Bồ Tát. Bồ Tát chẳng có oán gia đối đầu. Tổ tiên chúng ta dạy: “*Nhân giả vô địch*” (người có lòng nhân không có kẻ đối địch). Trong Phật môn, “*nhân giả*” được gọi là Bồ Tát; đối với Bồ Tát thường gọi họ là “*nhân giả*”, tức là bậc nhân từ. Bồ Tát là người nhân từ, không ai đối địch, trong tâm Ngài chẳng có địch thủ. Nếu còn phân biệt, còn chấp trước, còn có đối lập, kẻ ấy chẳng phải là Bồ Tát, kẻ ấy là gã bất nhân! Bất nhân là chẳng có tâm từ bi, “*nhân giả*” là đại từ đại bi. Còn oán hận thì làm sao có thể coi là bậc nhân từ? Kẻ ấy có lỗi với ta, hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, nếu quý vị là người có lòng nhân, kẻ ấy dùng thủ đoạn gì để đối phó quý vị, trong tâm quý vị đều chẳng vương mắc. Không chỉ chẳng vương mắc, mà còn rất cảm kích kẻ ấy. Vì lẽ gì cảm kích kẻ ấy? Kẻ ấy tới khảo nghiệm xem quý vị có phải là học Phật hay chẳng? Rốt cuộc có công phu gì hay chẳng? Chửi quý vị mấy câu để coi có nổi quạu hay chẳng? Hễ nổi quạu là xong rồi! Quý vị thấy đó, kẻ ấy đến khảo nghiệm quý vị!

Từ kinh điển, quý vị thấy kinh Kim Cang có nhắc đến chuyện vua Ca Lợi vương cắt chặt thân thể [của Nhẫn Nhục tiên nhân]. Nguyên văn câu chuyện này được kinh Đại Niết Bàn kể rất tỉ mỉ, kinh Kim Cang chỉ nói đại lược! Đó là khi Thích Ca Mâu Ni Phật chưa thành Phật, Ngài tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, người ta gọi Ngài là Nhẫn Nhục tiên nhân. Gặp phải vua Ca Lợi xem Ngài có thể nhẫn hay không? Vua Ca Lợi đem Ngài lăng trì xử tử, dùng đao cắt thịt Ngài, lóc lấy từng miếng, xẻo cho đến chết để coi Ngài có thể nhẫn hay không? Người vẫn có thể chẳng tức giận, vẫn có thể chẳng oán hận ta ư? Nhẫn Nhục bảo vua: “Ta chẳng có mấy may oán hận!” Đã thế, còn đối trước vua phát nguyện: “*Trong tương lai ta thành Phật, người đầu tiên ta hóa độ sẽ là nhà vua*”. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, người đầu tiên đắc độ thành A La Hán là tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả chính là vua Ca Lợi thuở ấy. Hứa sao làm vậy! Vua Ca



Lợi thành tựu cho Ngài, nên Nhẫn Nhục tiên nhân cảm ơn, chẳng oán hận. Thành tựu Ngài như thế nào? Giúp Ngài sớm thành Phật. Trong một ngàn vị Phật thuộc Hiền Kiếp, vị Phật thứ tư là Di Lặc Phật, [lẽ ra], Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật sau Di Lặc Phật, là vị Phật thứ năm; nhưng quý vị thấy nay Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật trước. Di Lặc Phật biến thành hậu bổ Phật của Phật Thích Ca, do nguyên nhân nào? Do Nhẫn Nhục Ba La Mật nên sớm thành tựu, quý vị nói đó là chuyện tốt hay xấu?

Tổ tiên dạy chúng ta: “*Thua thiệt là phước*”, quý vị chẳng chịu thua thiệt, tức là chẳng cần phước báo! Nhẫn Nhục tiên nhân biết “*thua thiệt là phước*”, hoàn toàn tiếp nhận, nên phước báo hiện tiền, Ngài sớm thành Phật. Sự thị hiện này nhằm dạy bảo chúng ta, nạn lớn ngàn ấy, nhưng Ngài luôn coi như chẳng có chuyện gì, nghịch cảnh xảy đến bèn vâng chịu. Nay chúng ta gặp một tí thử thách vật vãnh đã chịu không nổi, làm sao có thể vãng sanh? Vì vậy, người tu hành dầu bị thua thiệt quá mức, dầu bị lừa gạt quá mức, vẫn coi như chẳng có chuyện ấy! Phải luôn nhớ một câu trong kinh Kim Cang: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, phải buông chuyện ấy xuống, trong tâm chẳng có dấu vết gì, chẳng oán hận mảy may, thường sanh lòng hoan hỷ. Đối với những oán thân trái chủ, cảm ơn, cảm tạ! Nếu trong quá khứ, tôi thiếu nợ họ, đáng phải đền trả, vui vẻ. Nếu trong quá khứ, tôi chẳng thiếu nợ họ, chẳng cần đền, sau khi họ đoạt lấy, chẳng cần họ phải trả! Họ trả thì tôi phải trở lại thế gian làm người lần nữa hồng nhận nợ của họ, rắc rối to! Không cần nữa! Quý vị nói xem có phải là tự tại lắm không! Đây là chân tướng sự thật, có thể chịu thua thiệt, thua thiệt sao cũng được, luôn hoan hỷ.

Vì vậy, đối với Mật, chúng ta tôn trọng, tán thán, nhưng chẳng học. Vì sao? Biết chúng ta thiếu năng lực để học. Chúng ta chẳng ăn thịt hết thấy chúng sanh nhằm tiêu nghiệp chướng của chính mình. Người học Mật có thể ăn thịt hết thấy chúng sanh, vì sao? Khi người ấy ăn thịt chúng nó, có thể siêu độ chúng nó, có bản lãnh đó. Nay chúng ta ăn thịt chúng sanh, có bản lãnh siêu độ nó hay chẳng? Đừng nói siêu độ gì khác, chúng ta ăn một con gà, có thể khiến con gà ấy sanh lên trời, nó bèn có thể hưởng phước trời, có năng lực ấy hay chẳng? Không có năng lực ấy thì ngàn vạn phần chớ nên [ăn thịt chúng sanh], vì sao? Quý vị kết oán cừu với chúng. Mật chẳng phải là đùa bỡn được! Trong Mật Tông không có con đường chính giữa. Nói cách khác, một là thành Phật, hai là đọa A Tỳ địa ngục. Nếu quý vị chẳng thành Phật, sẽ đi vào A Tỳ địa ngục, quyết định chẳng thể đùa bỡn được! Thượng Sư Mật Tông kết duyên với các tín đồ thông thường, quán đánh cho quý vị, truyền cho quý vị một câu chú. Quá nửa là truyền bài chú Lục Tự Đại Minh của Quán Thế Âm Bồ Tát: “*Úm ma-ni bát-mê hồng*”, rất nhiều người đều biết niệm. Chương Gia đại sư cũng truyền bài chú này cho tôi, bảo tôi thường niệm. Tôi hỏi Ngài bài chú ấy có nghĩa là gì? Ngài giảng: “*Úm*” (Aum) là tiếng Phạn, có nghĩa là Thân, hiểu là Pháp Thân cũng được, mà Báo Thân cũng được, [Úm là] thân thể. Trong kinh Đại Thừa, Ma-ni rất nhiều, hoa sen đấy. “*Ma-ni*” (Mani) là hoa sen; “*Bát-mê*” (padme) là gìn giữ. “*Hồng*” (Hum) là ý, ý niệm. Theo ngữ pháp

của họ, quý vị thấy, [câu chú ấy có nghĩa] là “thân, hoa sen, gìn giữ, ý”. Theo ngữ pháp của người Hoa, [có nghĩa là] “*gìn giữ thân tâm (ý là tâm) như hoa sen*”, ý nghĩa này hay lắm! Do vậy, trì chú phải tam mật tương ứng, tay kết ấn, miệng niệm chú, trong tâm quán tưởng. Quán tưởng gì? Thời thời khắc khắc giữ cho thân tâm của chính mình giống như hoa sen, mọc lên từ bùn lầy mà chẳng nhuốm bẩn, ý nghĩa này thật hay! Hiện thời rất nhiều người niệm [chú này], nhưng chẳng biết ý nghĩa, do không biết nên chẳng sanh ra hiệu quả. Do trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật bảo: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, quý vị chẳng quán tưởng, chỉ niệm suông, chỉ kết ấn suông, chẳng quán tưởng thì không được rồi, chẳng đạt được lợi ích chân thật! Vì vậy, trong Tam Mật, quán tưởng trọng yếu nhất, còn quan trọng hơn trì chú và kết ấn. Tôi theo Chương Gia đại sư ba năm, Ngài chẳng truyền Mật pháp cho tôi, Ngài nói tôi chẳng đủ trình độ: “Anh còn thiếu trình độ rất xa!” Đó là nói thật, chẳng giả! Vì vậy, tôi hết sức cảm kích vị lão nhân này. Cơ sở Phật pháp của tôi được Ngài thiết lập trong ba năm, nên sau này mới có một chút thành tựu như vậy!

Trong đoạn này, [cụ Hoàng có ý nói hành nhân] thật sự được oai thần từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Do vậy, pháp này thuộc Tha Lực Môn, thuộc về Quả giáo, A Di Đà Phật dùng quả đức gia trì chúng ta. “*Hành nhân phát tâm niệm Phật, nương Di Đà bốn nguyện nhiếp thọ, oai thần gia bị, hộ trì hành giả*” (hành nhân phát tâm niệm Phật, nương vào bốn nguyện và oai thần của Phật Di Đà nhiếp thọ, gia bị, hộ trì hành giả). Quý vị thật sự y giáo phụng hành, sẽ chẳng bị ma dựa. Quý vị thật sự y giáo phụng hành, người có công năng đặc dị sẽ trông thấy. Đó là: Quý vị thật sự có công phu ấy, thân thể tỏa ánh sáng, ma chẳng thể đến gần. Huống hồ lại quy y A Di Đà Phật, thật sự có hai mươi lăm vị thần hộ pháp hộ vệ. Vì sao rất nhiều người tu hành lại đổ bệnh? Đó chính là như trong phần trước đã nói: “*Hành nhân sảo hữu chấp trước*”, tức là có một tí chấp trước như thế, “*tiện thất chánh kiến, tức nhập ma đạo*” (liền mất chánh kiến, thuộc vào đường ma), phiền phức liền! Toàn bộ oán thân trái chủ của quý vị tìm tới cửa. Tâm này phải trụ nơi đạo, làm thế nào để trụ nơi đạo? Thời thời khắc khắc niệm Phật. Chẳng niệm Phật, bèn nghĩ đến những đạo lý được giảng trong kinh điển. Đại Thế Chí Bồ Tát chỉ dạy chúng ta: “*Úc Phật, niệm Phật, hiện tiền, đương lai, tất định kiến Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật, hiện tại, tương lai, nhất định thấy Phật). Úc Phật là gì? Thường xuyên tưởng Phật, Phật ở đâu? Những điều kinh đã giảng đều là Phật.

Kinh Hoa Nghiêm càng giảng cặn kẽ hơn. Trong quá khứ, chúng ta học kinh Hoa Nghiêm lâu ngàn ấy, đã hơn bốn ngàn giờ. Vì thời gian dài như thế, chúng tôi mới đem ghép bộ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán vào, đó là cương lĩnh tu học, là tinh hoa của toàn bộ kinh Hoa Nghiêm. Bài luận văn ấy chẳng dài, cả bài văn chỉ có sáu đoạn; tiên sinh Phương Đông Mỹ nói ba đoạn đầu là Triết Học tối cao, ba đoạn sau là khoa học tối cao. Đây là triết học và khoa học trong giáo pháp Đại Thừa đều được giảng đến tột đỉnh, rốt ráo viên mãn, giảng rõ ràng duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi

của vạn vật, duyên khởi của sanh mạng, ta từ đâu đến, duyên khởi của bản thân chúng ta, đều nói ra hết, quá ư là khó có! So với những thứ triết học và khoa học tốt đỉnh trong cả thế giới hiện thời, trọn chẳng thua kém. Chúng tôi cũng dùng hơn hai trăm giờ để giảng. Bộ DVD này có thể nghe nhiều lần, nghe không hiểu chẳng sao cả! Cứ nghe từng lần một, nghe rồi sẽ khai ngộ. Nghe xong, đầu chẳng khai ngộ, chắc chắn cũng giúp quý vị buông xuống, lợi ích ấy cũng rất lớn.

Tiếp đó, cụ dẫn một đoạn trong kinh Thập Vãng Sanh: “*Phật ngôn: Nhược hữu chúng sanh niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh giả, bỉ Phật tức khiển nhị thập ngũ Bồ Tát ủng hộ hành giả. Nhược hành, nhược tọa, nhược trụ, nhược ngoạ, nhược trú, nhược dạ, nhất thiết thời, nhất thiết xứ, bất linh ác quỷ, ác thần đắc kỳ tiện dã*” (Đức Phật dạy: “Nếu có chúng sanh niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh, đức Phật ấy liền sai hai mươi lăm vị Bồ Tát ủng hộ hành giả. Dù đi, hay ngồi, dù đứng, hay nằm, dù ngày, hay đêm, trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, chẳng để cho ác quỷ, ác thần có cơ hội thuận tiện [quấy nhiễu hành giả]”). Quý vị có tin điều này hay không? “*Bỉ Phật*” là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật phái hai mươi lăm vị Bồ Tát. Khi Tam Quy Y bèn có ba mươi sáu vị thần hộ pháp, “*hai mươi lăm*” là nói đến Ngũ Giới. Quý vị thật sự thọ trì Ngũ Giới, sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới. Do vậy, kiếp trước, kiếp này, oán thân trái chủ cũng không thể tìm đến quấy phá. Quý vị thật sự học Phật, dù họ có cừu hận quý vị, cũng chẳng có cách nào báo thù! Họ thấy quý vị thật sự tu hành, biết quý vị có thành tựu, khi quý vị thành tựu, nhất định họ sẽ được lợi ích, nhất định siêu độ họ, nhất định giúp đỡ họ. Oán thân trái chủ tới kiếm người tu hành gây chuyện là vì nguyên nhân nào? Quý vị tu hành giả dối, chẳng chân thật. Căn bản là họ coi thường quý vị, nên tới kiếm chuyện, chuyện là như vậy đó! Quý vị tu được, sẽ khiến họ bội phục, lẽ đâu họ quấy rối quý vị? Quý vị trách ai? Chẳng thể trách ai khác, phải tự trách mình. Nếu chính mình thật sự đúng pháp, oán thân trái chủ đều cung kính, họ biết họ sẽ được giải thoát, họ có duyên với quý vị, Phật độ kẻ hữu duyên mà! Duyên ấy, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, nói chung, hễ có duyên bèn có thể đắc độ. Chúng ta là người học Phật, mỗi ngày trong Niệm Phật Đường của chính mình hãy thờ một bài vị oán thân trái chủ, chẳng quên họ, chẳng quan tâm họ có biết hay là không, trong đời này có lẽ có thể nhớ, nhưng đời quá khứ chẳng thể nhớ được, chúng ta thờ bài vị đời trước kiếp này, thảy đều có. Thật sự tu hành, họ sẽ thật sự bội phục, thật sự sanh tâm hoan hỷ, chẳng tìm đến làm phiền, mà tới hộ trì quý vị, mong mỗi quý vị thành tựu sớm ngày nào, họ sẽ sớm đắc độ ngày ấy. Vì vậy, con người có cùng cái tâm này, tâm có cùng lý này, lời Phật đã giảng trong kinh chắc chắn chẳng phải là vọng ngữ.

Lại xem đoạn tiếp theo: “*Hựu Thủ Lăng Nghiêm Kinh, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương vân: ‘Kim ư thử giới, nhiếp niệm Phật nhân, quy ư Tịnh Độ’*” (Lại nữa, trong chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông của kinh Thủ Lăng Nghiêm có nói: “Nay ở trong cõi này, nhiếp thọ người niệm Phật về Tịnh Độ”),

đây là lời Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói trong kinh Lăng Nghiêm. Chương này kinh văn chẳng dài, tổng cộng chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ, đây là một đoạn trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương. Đối với đoạn này, Ấn Quang đại sư, tôi nghĩ hiện thời rất nhiều đồng học đều biết: Ấn Quang đại sư là Tây Phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Trong đời quá khứ, trước khi thành Phật, Quán Âm và Thế Chí đều là người trong thế giới Sa Bà, cũng có thể nói [các Ngài] là đồng hương của chúng ta. Các Ngài sanh về thế giới Cực Lạc, nay họ giống như lớp trưởng của các vị Bồ Tát, lãnh đạo các vị Bồ Tát giúp A Di Đà Phật giáo hóa chúng sanh. Thế giới Sa Bà là quê hương của các Ngài, nên cũng đặc biệt chiếu cố; vì vậy, Ngài thường đến thế giới này, thật vậy, giống như trong phần trước đã nói: Hết thầy thời, hết thầy chỗ, quý vị niệm Ngài, Ngài bèn hiện tiền. Ngài dạy chúng ta phương pháp Niệm Phật chính xác nhất, đơn giản nhất, ôn hòa nhất, đáng tin cậy nhất. Phương pháp là “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”, tám chữ! “*Ưc Phật, niệm Phật, hiện tiền, đương lai, tất định kiến Phật*”, câu này khẳng định như vậy, chẳng có mảy may hoài nghi nào! Trong tâm thường tưởng Phật, miệng thường niệm Phật, trong hiện tại, quý vị đã có thể thấy Phật. Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng mà! Tương lai, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, mỗi ngày ở cùng một chỗ với A Di Đà Phật và chư Phật Như Lai, cùng học tập với các đại Bồ Tát, đến nơi đâu tìm được hoàn cảnh này? Tây Phương Cực Lạc thế giới giống như một trường đại học Phật giáo, hết thầy chư Phật đem toàn bộ những chúng sanh thuộc ba căn tánh thượng trung hạ trong khu vực giáo hóa của các Ngài đưa sang học bên Tây Phương Cực Lạc thế giới, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ra ngoài lệ ấy! Chỉ có các vị thượng thượng căn là sang thế giới Hoa Tạng. Do vậy, thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm, chúng ta phải tin tưởng, chớ nên có mảy may hoài nghi nào!

Kinh giáo Đại Thừa quả thật rất hấp dẫn con người, khiến cho quý vị sau khi xem xong chẳng muốn buông xuống! Nếu chúng ta không cảm lòng nổi, thứ gì cũng đều muốn học, sẽ là vấn đề nghiêm trọng. Vì sao? Tâm lực của chúng ta phân tán, chẳng thể tập trung. Học tập phân tán thì quý vị chỉ có thể đạt được kiến thức Phật học thông thường; nói theo thuật ngữ của giới học thuật hiện thời là quý vị chỉ có thể thành tựu trong Phật học. Trước kia, thầy Lý thường nói: “*Trong thế gian này, quý vị có thể trở thành một nhà Phật học (chuyên gia nghiên cứu Phật giáo) hay là một học giả về Phật học, chứ đối với liễu sanh tử, thoát tam giới chẳng liên quan chi hết!*” Quý vị biến đại pháp xuất thế gian thành một thứ học thuật thế gian, biến chất rồi! Tuy biến chất, đương nhiên vẫn là kết pháp duyên với Phật, trong A Lại Da đã gieo chủng tử Phật pháp, đời kế tiếp hay đời sau, khi duyên chín muồi, vẫn có thể thành tựu; nhưng trong đời này, chắc chắn quý vị chẳng thể tránh khỏi nỗi khổ luân hồi, thời gian luân hồi rất dài. Do vậy, thầy Lý nói: “*Quý vị không thể tránh khỏi nỗi khổ luân hồi nhiều kiếp dài lâu!*” Thật sự giác ngộ, buông xuống vạn duyên, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Những kinh giáo ta ưa thích, muốn học, đến thế giới Cực Lạc sẽ học, hiện thời, trước hết phải giữ lấy Tịnh Độ, đến thế giới Cực Lạc, vô lượng thọ, hoàn cảnh tu

học tốt đẹp, chẳng trễ nãi gì! Hiện tại, nếu thứ gì cũng đều muốn học, sẽ lỡ làng chuyện này, quý vị có thể sanh về thế giới Cực Lạc hay không, vẫn phải đánh rất nhiều dấu hỏi vì quý vị chưa nắm vững! Chớ nên không hiểu đạo lý này. Sau khi đã hiểu, chớ nên không làm, hãy thật sự làm!

Hơn hai mươi năm trước, tôi đã nghĩ buông bỏ kinh giáo, chẳng làm nữa! Lần trước, giảng Kinh Hoa Nghiêm được một nửa thì ngừng, không giảng nữa! Quý vị thấy tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lượt, lần này là lần thứ mười một. Lúc ấy, tôi nghĩ: Suốt đời này, chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ. cứ giảng từng lượt một, mỗi lượt khác nhau! Nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm lần này, tôi cũng đã trình bày cùng quý vị, rất bất đắc dĩ, nhưng cũng là có lý. Pháp sư Khai Tâm ở Đài Loan, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, và Hàn Quán Trưởng, ba người thỉnh cầu, mong giảng kinh ấy một lần làm thành CD/DVD để giữ lại cho người đời sau tham khảo, nhằm mục đích này! Nếu đối với bản thân tôi, một bộ kinh Vô Lượng Thọ này là đủ rồi! Con đường này ỏn thoả, đơn giản, dễ dàng hơn nhiều lắm! Một môn thâm nhập. Bản chú giải này hay dường ấy, quá khó đọc, quá hy hữu. Ở nơi đây, tôi phát tâm, hướng dẫn mọi người cùng nhau học tập; nếu không hướng dẫn, có lẽ hứng thú học tập chẳng quá nồng đậm! Học tập bản chú giải này nhằm khẳng định, kết duyên phận thật sâu với thế giới Cực Lạc, thật sự phát nguyện, không ai chẳng vãng sanh!

Đặc biệt là trong thế gian hiện thời, chúng sanh khổ lắm! Bất luận là giàu, nghèo, sang, hèn, các nghề nghiệp, không nương tựa vào đâu được! So với bất cứ thời đại nào trong quá khứ đều là đáng thương xót hơn! Trong xã hội thời quá khứ, con người sống trong thế gian này, họ có nơi nương tựa, nơi nương tựa là gia đình. Bất luận gặp chuyện khó khăn gì, gia đình sẽ là người ủng hộ, quý vị chắc chắn chẳng hoài nghi gia đình. Sau thời chiến tranh Trung Nhật, trong tám năm ấy, gia đình chẳng còn nữa, không nhìn thấy nữa. Người Trung Quốc đáng thương, không có nhà để về, cửa nát nhà tan. Vì vậy, chúng ta cảm ơn Phật, Bồ Tát vô tận, Phật, Bồ Tát bảo chúng ta có nhà, thế giới Cực Lạc là nhà của chúng ta, A Di Đà Phật, Tây Phương tam thánh là nơi nương tựa. Đúng vậy, tuyệt đối chẳng giả! Vấn đề là quý vị có thể tin tưởng hay không? Nay chúng ta có lý do tin tưởng, vì sao? Trong Hoàn Nguyên Quán đã giảng rõ ràng, chúng ta và A Di Đà Phật có mối quan hệ, chẳng phải là không có, quan hệ hết sức thân mật. Di Đà là tự tánh Di Đà, Tịnh Độ là duy tâm Tịnh Độ. Di Đà, Tịnh Độ, có quan hệ gì với ta? Nhất thể, chẳng kém mối quan hệ với cha mẹ, mà còn thân thiết hơn quan hệ với cha mẹ nữa! Chúng ta thật sự hiểu rõ quan hệ này, hiểu rõ rồi, quý vị còn hoài nghi hay chẳng? Chẳng hề hoài nghi nữa! Giống như cư sĩ Lưu Tố Vân đã làm gương: Nhất tâm nhất ý nương tựa A Di Đà Phật, bị bệnh nặng ngàn ấy, bác sĩ trong thế gian chẳng trị được, chẳng cần quý vị chữa trị! A Di Đà Phật là đại y vương, chắc chắn có thể trị cho tôi lành bệnh. Mỗi ngày niệm Phật, niệm đến nỗi lành bệnh, điều này chẳng giả! Bà ta đã giảng cho chúng ta nghe ở đây mười mấy giờ. Phật,

Bồ Tát có lòng tin đối với chúng ta, vấn đề hiện thời là chúng ta có lòng tin đối với Phật, Bồ Tát hay chẳng? Nếu có lòng tin, sẽ tâm tâm tương ần!

Chúng ta xem đoạn tiếp theo. Quý vị thấy cụ Hoàng trích dẫn Tịnh Tu Tiệp Yếu, đây là một nghi thức tu hành do lão cư sĩ Hạ Liên Cư biên soạn. Trong ấy có viết: “*Đại Thế Chí Bồ Tát, hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc. Ư niệm Phật nhân, nhiếp thủ bất xả, linh ly tam đồ, đắc vô thượng lực*” (Đại Thế Chí Bồ Tát nay đang ở trong cõi này, tạo đại lợi lạc. Ngài nhiếp thủ chẳng bỏ người niệm Phật, khiến họ lìa tam đồ, đắc vô thượng lực). Chúng tôi nghĩ khi cụ Hạ tại thế, cụ nói Đại Thế Chí Bồ Tát là Ấn Quang đại sư. Cụ chẳng nêu đích danh, nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế, chẳng giả tí nào! “*Hiện đang ở trong cõi này, thật sự tạo đại lợi lạc*”. Đại lợi lạc là gì? Giáo dục nhân quả. Tổ Ấn Quang suốt đời cực lực đề xướng giáo dục nhân quả. Chúng ta thấy xã hội hiện tiền, có thể chữa trị căn bệnh nặng nề của đại chúng trong xã hội này, đích thực là giáo dục nhân quả. Thuở ấy, Ngài đã thấy rõ ràng, thấy xã hội hiện tiền của chúng ta, dùng luân lý chẳng trị được! Đạo đức cũng chẳng trị được, chỉ có giáo dục nhân quả. Phải giảng thấu triệt, giảng rõ ràng, những chuyện nhân quả quá nhiều. Nếu sưu tập những câu chuyện gần đây nhất thì nhật báo, tạp chí, phương tiện truyền thông đã báo cáo, hễ quý vị nói [nhân quả], người ta đều có ấn tượng, chẳng giả tí nào! Thiện có thiện quả, ác có ác báo. Hiện thời, trong thế gian này, trên bất cứ con đường nào tại Hương Cảng đều có nhà hàng hải sản, quả báo do ăn hải sản rất nhiều, đều là nhân tiền. Đó là quả báo do sát sanh, quả báo do ăn thịt. Còn có một chuyện nghiêm trọng là thiếu nữ phá thai; nghe nói hiện thời độ tuổi [phá thai] là từ mười tuổi cho đến ba mươi tuổi, thật là đáng sợ! Người có công năng đặc dị hiện thời thấy bao nhiêu trẻ gái bên thân có rất nhiều tiêu quỷ bám theo. Ở nơi đâu? Ở ngay trên thân họ, cho nên khắp thân họ là bệnh, bệnh chẳng thể chữa lành. Tới bệnh viện khám nghiệm, kiểm không ra bệnh, nhưng khắp thân đã dục, vì những loài oán quỷ đến kiểm họ. Nếu họ thật sự hiểu chuyện này, có chịu làm chuyện xấu hay chẳng? Chẳng chịu làm! Vì vậy, [đối với họ] giềng mối luân lý đạo đức chẳng đủ, họ không thể chống nổi dụ dỗ, mê hoặc; nhưng do nhân quả đáng sợ, người hiểu nhân quả sẽ chẳng dám. Vì vậy, đối cả thế giới hiện thời, nhân quả có đại lợi lạc.

“*Đặc biệt nhiếp thủ chẳng bỏ người niệm Phật*”, Phật, Bồ Tát âm thầm gia trì người niệm Phật, [đó là nói] người thật sự niệm Phật, thật sự muốn vãng sanh, Phật lực gia trì, nhiếp thủ quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao chẳng nhanh hơn một tí? Trên thế giới có tai nạn, cũng có thể là Phật, Bồ Tát trao cho quý vị sứ mạng, quý vị hãy khéo tu, để nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, thực hiện luân lý, đạo đức, nhân quả cho người khác thấy, thật sự phổ độ chúng sanh. Nếu thực hiện, nếu tuyên dương bằng phương tiện truyền thông, sẽ có ảnh hưởng to lớn. Ông Hồ Tiểu Lâm là một thí dụ, không hề lừa gạt khách hàng, cũng chẳng cần phải cạnh tranh với đối thủ, cứ theo đúng quy củ, tuân theo giáo huấn trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc để kinh doanh mà một mực có lời. Chính ông ta đã báo cáo bao nhiêu lần,

tiền kiếm được quang minh, lỗi lạc, yên tâm, thoải mái kiếm tiền, ông ta tự tại lắm, chẳng thiếu tiền. Vì vậy, ai nấy hiểu nhân quả, người người đều theo quy củ, bất luận quý vị làm nghề gì, sẽ được đại tự tại, sẽ thật sự hạnh phúc. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng), cầu phú quý, đắc phú quý, ngay cả cầu làm Phật, làm Bồ Tát đều cầu được, phú quý thế gian trong Phật pháp là chuyện nhỏ nhoi, chẳng thứ gì chẳng cầu được. Vẫn là phải hiểu rõ ràng, minh bạch nhân quả.

“*Hựu A Di Đà kinh vân: - Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thị kinh, thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giá*” (lại nữa, kinh A Di Đà dạy: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe kinh này, thọ trì và nghe danh hiệu chư Phật), chữ “*chư Phật*” ở đây chỉ A Di Đà Phật, “*thị chư thiện nam tử, thiện nữ nhân, giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm*”. Ở đây, chữ quan trọng nhất là chữ “*thiện*”, thiện nam tử, thiện nữ nhân. Tiêu chuẩn của thiện là gì? Là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hiện tại, chúng ta học tập, phải nên gộp cả Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên vào đó. Vì sao? Vì lẽ nào chúng ta học Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng tốt đẹp? Nói thật ra, vào thời cổ, không cần nói quá xa, người sống vào đầu thời Dân Quốc, tức thế hệ trước chúng tôi, như thầy Lý, cụ Hạ Liên Cư, họ thuộc thế hệ trước, đã thực hiện đúng tiêu chuẩn “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Vì sao họ làm được? Họ được hưởng thụ sự giáo dục tốt đẹp từ gia đình. Người sống vào đầu thời Dân Quốc, gia đình vẫn còn, gia học (sự giáo dục trong gia đình hoặc trong gia tộc) còn hưng thịnh. Những người có học cũng chẳng học từ đại học nào như hiện thời, đều là do học trong các tư thực mà thành tựu rồi sau đấy đi thi. Thầy Lý còn chưa bao giờ đến trường, thế hệ trước thầy Lý, tức thân phụ của thầy còn chưa hề đến trường, đời Thanh không có trường học; khi đó, không có trường học, mà toàn là tư thực, là gia học<sup>1</sup>.

Dạy dỗ trong gia học rất nghiêm, thầy nghiêm khắc mới có trò giỏi! Thầy Lý học rất khổ sở, chúng ta có nằm mộng cũng chẳng ngờ tới! Cụ kể cho biết: Bị phạt quỳ, chẳng phải quỳ trên đất, mà quỳ trên đồng gạch, khổ cực lắm! Lão nhân gia dạy chúng tôi học, chỉ bảo chúng tôi, bất luận là Phật học hay Nho học, dẫn chứng kinh điển cứ thuận miệng đọc ra, chẳng cần phải tra cứu tài liệu, chúng tôi thấy vậy rất bội phục. Cụ bảo tôi: “Các anh có biết do đâu mà được vậy hay chẳng?” “Con chẳng biết?” “Do quỳ trên gạch đấy. Các anh chưa hề quỳ trên gạch, cho nên chẳng được vậy!” Do đó, Trung Quốc vào thời cổ, trẻ nhỏ đúng là khổ sở, được giáo dục rất nghiêm ngặt, chẳng giống như Tây Phương. Người Tây Phương quan niệm: Thuở nhỏ là thiên đường, cuộc sống của nhi đồng là thiên đường, sung sướng, chẳng bị trói buộc gì! Trẻ nhỏ Trung Quốc khổ sở, mười một, mười hai tuổi đi ra ngoài, [giữ gìn oai nghi] giống như

---

<sup>1</sup> Gia học là cách dạy học trong gia tộc, hoặc gia đình khá giả mời thầy về dạy dỗ cho con, hoặc trong làng, mời những người có học thức, đạo đức làm thầy dạy cho trẻ nhỏ; đôi khi do chính cha, anh, chú, bác, người trong họ dạy nhau. Nói chung, không chỉ là dạy chữ mà còn kèm cặp, uốn nắn tính tình. Do lớp học không đông, nên thầy theo dõi trò rất sát.

một người đã trưởng thành thu nhỏ, quy củ, quan niệm khác nhau! Thuở thơ ấu, phải hoàn thành những thứ cần phải học trong một đời. Sau khi đỗ đạt, theo đuổi bất cứ nghề nghiệp gì, tuổi thanh xuân cống hiến xã hội, tạo phước cho gia đình, vì gia đình tạo phước. Cả đời người ấy có mục tiêu, ta sống vì lẽ gì? Ta vì gia đình mà sống. Suốt đời nghĩ tưởng cho gia đình, làm cho tổ tông được vinh diệu, gia tộc được vẻ vang. Vì vậy, người ấy có chỗ để nương dựa, tâm bèn định. Dẫu suốt đời sống ở nơi xa xôi, đến cuối cùng lá rụng về cội, lúc tuổi già về hưu, nhất định trở về quê hương, vì sao? Dưỡng lão tại quê nhà. Vì vậy, đời người sung sướng nhất, hạnh phúc nhất. Nói đến lúc hưởng thụ nhất sẽ là khi nào? Tuổi già! Tuổi già hưởng lạc. Thuở nhỏ vun bồi căn cội cho sâu chắc, vững bền, vun bồi rất nhọc nhằn, “căn cội” ấy chính là luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả. Vì vậy, với nền giáo dục ấy, ai nấy đều là người tốt, mọi chuyện đều tốt lành, xã hội an định. Khi trẻ khỏe, vì xã hội, vì quốc gia, vì gia đình tạo phước, lúc tuổi già hưởng phước. Điều này khác với ngoại quốc, ngoại quốc đến tuổi xế chiều rất đáng thương, đối với Trung Quốc thì tuổi già là lúc hạnh phúc nhất, hưởng phước từ sáu mươi tuổi trở đi. Trước kia làm quan, làm quan đến bảy mươi tuổi bèn về hưu. Quan lại đến khi bảy mươi tuổi bèn cáo lão hồi hương, trở về nhà dưỡng lão, hưởng phước.

Vì vậy, chữ “*thiện*” này trọng yếu lắm, thiện nam tử, thiện nữ nhân. “*Giai vị nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm*” (đều được hết thầy chư Phật hộ niệm), dẫn kinh điển nhiều như thế cho quý vị thấy: Chẳng phải chỉ có một bộ kinh này nói như vậy, mà đức Thế Tôn thường nói như thế. Tiếp theo đó, sách viết: “*Hựu niệm Phật chi nhân hữu tứ thập lý quang minh chúc thân, ma bất năng phạm*” (Lại nữa, người niệm Phật thân có quang minh chiếu xa bốn mươi dặm, ma chẳng thể xâm phạm). Nhất tâm chuyên niệm, trong kinh Đại Thừa đã dạy: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất tâm chuyên niệm*”, Bồ Đề tâm là tâm giác ngộ thật sự. Quang minh bốn mươi dặm: Trong Phật pháp gọi bốn mươi dặm là một do-tuần, quang minh này là gì? Quang minh này là tự tánh quang minh, cũng là “*thiện*” được nói trong phần trước, thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh. Quang minh như trong kinh Phật nói được con người hiện tại gọi là “*từ trường*”. Người ấy (người niệm Phật) ở lại nơi đây, từ trường trong vòng bốn mươi dặm sẽ khác hẳn. Một người tu hành chân chánh ở nơi này, hoặc là trong một đạo tràng nhỏ, nếu không có đạo tràng nhỏ, thì hoàn cảnh nơi người ấy sống, chúng tôi tin là cả nhà người ấy đều học Phật. Trong nhà ấy, thông thường có nhân số khoảng ba trăm người, người già trong nhà học Phật sẽ dẫn dắt mọi người cùng nhau học Phật. Vì vậy, chúng ta có thể tin tưởng là một trang viên<sup>2</sup>, một thôn xóm, một tiểu trấn ấy chắc chắn đều bị

---

2 Một trang viên là một đơn vị kinh tế độc lập trực thuộc quyền sở hữu của một quý tộc hoặc một danh gia vọng tộc hay một kẻ giàu có thời cổ, tương tự như các lãnh địa của các lãnh chúa tại Âu Châu. Trang viên thường có ruộng đất riêng, có tường vây bao bọc, hay hàng rào phòng vệ, có quy củ, luật lệ riêng, theo mô hình kinh tế tự cung, tự cấp. Trong những trang viên lớn thường có xưởng chế biến thực phẩm, quần áo, vật dụng, kho dự trữ, hoặc các công



cảm hóa. Mấy năm trước đây, tại tiểu trấn Thang Trì, chúng tôi chỉ là làm thí nghiệm, chỉ dùng Đệ Tử Quy để dạy học, khiến cho bốn vạn tám ngàn cư dân trong tiểu trấn ấy, nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề cùng học, đại khái là trong thời gian ba bốn tháng, lòng người bèn chuyển biến, từ trường hoàn toàn khác hẳn. Do vậy, chuyện này là thật, chúng ta có thể tin “ma chẳng thể phạm”. Nay chúng tôi nói những lời này, có ai tin tưởng hay không? Người ta bảo đó là chuyện thần thoại, chẳng thể nào có! Nói thật ra, đây chẳng phải là Phật không linh, cũng chẳng phải pháp không linh, hiện thời chẳng có hiệu quả thì phải nên biết toàn là do bản thân chúng ta tuy học Phật nhưng tâm bất chánh! “*Bất chánh*” là không chịu buông tà mê xuống, bị tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần từ ngoại cảnh dụ dỗ, mê hoặc, thời thời khắc khắc động tâm, bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, nay chúng ta niệm Phật, nguyên nhân khiến cho hoàn cảnh của chúng ta khác với hoàn cảnh được nói trong kinh là ở chỗ này.

Tiếp theo đó, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng một đoạn ngắn để kết luận, “*Do thượng khả kiến, niệm Phật chi nhân, hữu Di Đà sở khiến chi nhập ngũ Bồ Tát, u nhất thiết thời xứ, ủng hộ gia trì, hựu hữu Đại Thế Chí Bồ Tát đấng, oai đức nhiếp thọ, phục vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm*” (do những điều trên đây có thể thấy người niệm Phật được hai mươi lăm vị Bồ Tát do Phật Di Đà sai đến ủng hộ gia trì trong hết thấy lúc, hết thấy nơi, lại có những vị như Đại Thế Chí Bồ Tát v.v... oai đức nhiếp thọ, lại được hết thấy chư Phật hộ niệm). Phước báo này to nhiều, là phước báo bậc nhất! Chư vị phải biết: Thật sự tu tập thì mới được [ủng hộ, gia trì như thế]. “*Có đức viễn ly ma nạn, an ổn tu trì. Trượng tha lực cố, hóa hiểm vi di, xưng vi dị hành đạo*” (Cho nên được xa lìa ma nạn, an ổn tu trì; do cậy vào tha lực nên hóa hiểm thành lành, [do đó pháp này] được gọi là đạo dễ hành). Cư sĩ Lưu Tổ Vân là một tấm gương tốt cho chúng ta, bà ta là người hết sức thật thà, hết sức hướng nội, cả đời chỉ sợ danh lợi, trọn chẳng tìm nhiễm danh lợi. Do bị bệnh, niệm Phật được lành bệnh, cảm động bao nhiêu người. Giới truyền thông tới phỏng vấn bà ta, sau khi đĩa DVD được phát hành đã cảm động vô số người. Đúng là ban cho chúng ta một gương tốt về đạo dễ hành: Hết sức đơn giản là vạn duyên buông xuống, nhất tâm nhất ý nương cậy A Di Đà Phật. Do bà ta chẳng sợ chết, nên bệnh nặng như vậy, hoàn toàn chẳng lo lắng. Bác sĩ bảo bà ta có thể chết bất cứ lúc nào, bảo bà hãy chuẩn bị tâm lý. Bà ta nói: “Tôi chẳng bận tâm đến điều ấy, lúc nào tôi cũng mong mỏi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi, thế giới Cực Lạc là quê cũ của tôi”. Chẳng có chút cảm giác hoảng sợ gì, tâm bình khí hòa. Đó là điều khiến cho bác sĩ và y tá trong bệnh viện hết sức bội phục. Có sao bà ta an tường dường ấy, chẳng sợ hãi tí nào, chẳng lo buồn chút nào, do nguyên nhân gì vậy? Về sau, họ biết bà ta là người học Phật, niệm Phật. Do đó, phong khí niệm Phật lan

---

xưởng chế tạo vật dụng. Tại Trung Quốc, trang viên đã có từ thời Nam Bắc Triều, nhất là do tình hình loạn lạc thường xuyên, các thủ lãnh, phú hào địa phương càng ngày càng có khuynh hướng chiếm đoạt, sát nhập đất đai vào lãnh địa của mình để tăng cường oai thế. Trang viên còn được gọi là điền trang, trang điền, trang trạch, trang viện, sơn trang.

truyền, người niệm Phật ở chỗ bà ta sống trở nên đông hơn, kẻ không tin cũng tin tưởng, kẻ chẳng niệm Phật cũng niệm Phật. Hiện thời tiếng tăm lan truyền, mọi người đều biết tới, các nơi đều mời mọc bà ta. Tôi nói: “Tốt lắm!” Bà ta cũng rất vui vẻ, rất nghe lời, tôi bảo: “Đây là A Di Đà Phật trao sứ mạng cho bà, bà phải đi nhiều, gặp gỡ nhiều, trao đổi nhiều, khiến cho càng nhiều người hiểu rõ, giác ngộ”. Chuyện này chẳng giả, bà ta hiện thân thuyết pháp, có đạo lý to lớn trong ấy!

Tiếp theo đó, cụ Hoàng nêu ra một vấn đề, vấn đề này rất có thể xảy ra. Có những kẻ học Phật: “*Hoặc dĩ đàm tha lực vi trước tướng*” (Chắc cũng kẻ bảo tha lực là chấp tướng), kẻ nào thế? Kẻ học Thiên Tông, họ chê quý vị chấp tướng. Chấp tướng được thôi! Chúng ta chấp tướng, nhưng chấp tướng để cầu vắng sanh. “*Ứng tri tha lực, diệt thị tự tâm, tự tha bất nhị*” (Nên biết tha lực cũng là tự tâm, tự và tha chẳng hai), trong Tịnh Tông thường nói “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, tự tha là một, tự tha bất nhị, “*tự tha uyển nhiên*” (tự tha rành rành). Tự và tha có hay chẳng? Có, nói theo Lý, cùng một tự tánh; nói theo Sự, cùng do một tự tánh sanh ra, tự tánh có thể sanh ra vạn pháp. “*Nhân tha lực nhi hiển tự tâm, từng hữu niệm dĩ nhập vô niệm, chánh thị bốn pháp thâm diệu xứ*” (Do tha lực mà hiển lộ tự tâm, từ hữu niệm mà nhập vô niệm, đây chính là chỗ sâu màu của pháp này). Nếu chúng ta gặp phải kẻ phê phán chúng ta, quý vị hãy nên liễu giải: Có thể đáp, [tức là] nếu hiểu đạo lý này thì có thể nói với kẻ ấy. Nếu chẳng hiểu bèn cười trừ, niệm A Di Đà Phật là được rồi: “Mặc kệ ông nói như thế nào, tôi vẫn một câu A Di Đà Phật. Tôi cung kính ông, pháp môn của ông hay lắm, tôi tán thán. Pháp môn này của tôi chẳng bằng, căn tánh của tôi kém hơn ông. Coi thử trong tương lai hai người chúng ta, ai sẽ thành công?” Chẳng cần phải kèn cựa trong hiện tại, nhìn vào sự thành tựu sau này để chứng thực!

“*Thị cố Di Đà Yếu Giải vân: Thử chi pháp môn, toàn tại liễu Tha tức Tự. Nhược hựu ngôn Tha Phật, tắc thị Tha Kiến vị vong*” (Vì thế, sách Di Đà Yếu Giải viết: “Pháp môn này chú trọng hiểu rõ Tha chính là Tự. Nếu không nói đến Phật khác, tức là Tha Kiến chưa hết”). Kẻ ấy vẫn còn phân biệt, vẫn đang chấp trước. “*Nhược thiên trọng Tự Phật, khước thành Ngã Kiến điên đảo*” (Nếu khăng khăng coi trọng Tự Phật, sẽ thành Ngã Kiến điên đảo). Ngẫu Ích đại sư nói hay quá! Do Ngẫu Ích đại sư sống vào cuối đời Minh, phong khí Thiên học rất thịnh, Thiên xem thường Tịnh Độ. Do vậy, Liên Trì đại sư thiện xảo phương tiện, chú giải kinh A Di Đà dùng “*thập môn khai hải*” của kinh Hoa Nghiêm để nâng kinh Di Đà lên cảnh giới giống hết như Hoa Nghiêm. Đây là phương tiện thiện xảo và dụng tâm của lão nhân gia. Trong thời đại ấy, phong khí Thiên học cực thịnh, làm thế nào để khiến người ta tin tưởng Tịnh Độ. Những năm xưa kia, tôi ở Đài Loan, lúc ấy vừa mới có một đạo tràng nhỏ là Hoa Tạng Đồ Thư Quán. Khéo sao có một du học sinh người Mỹ du học tại Đài Loan để học Phật pháp, học chương trình nghiên cứu sinh tại Đài Loan. Cô ta tìm đến tôi, ở lại Đồ Thư Quán. Cô nói tiếng Hoa khá sõi, rất khó có, cô gái ấy hai mươi mấy tuổi. Tôi hỏi cô học tiếng Hoa ở đâu? Cô ta học tại Nữ Ước ba năm. Chúng tôi rất bội phục, học

chỉ ba năm mà nói tiếng Hoa rất lưu loát, có thể đọc hiểu cổ văn Trung Quốc, quá khó có! Cô ta nghe tôi giảng kinh Di Đà, mong tôi sang Mỹ hoằng pháp. Cô ta nói: “Thưa pháp sư! Thầy đến Mỹ thì mới có thể chấn hưng Tịnh Độ Tông”. Cô ta ở chỗ tôi bốn tháng. Đây cũng là một nhân duyên khiến tôi sang Mỹ, vì lúc ấy, nước Mỹ chỉ có Thiền Tông và Mật Tông. Thiền Tông từ Nhật Bản truyền sang. Mật Tông từ Tây Tạng truyền đến. Pháp sư Trung Quốc rất nhiều, nhưng ở bên ấy chẳng dễ gì truyền thừa Đại Thừa Phật pháp Trung Quốc. Đã hết thời gian rồi, ngày mai tôi sẽ lại giảng đoạn này cho mọi người nghe.